

ĐỒNG KHỞI

NGÔ QUYỀN

TÔN ĐỨC THẮNG

NGUYỄN VĂN LINH

VÕ NGUYỄN GIÁP

HOA VIÊN

ĐỒNG KHỜ

NGÔ QUYỀN

TÔN ĐỨC THẮNG

NGUYỄN VĂN LINH

VÕ NGUYỄN GIÁP

HOA VIÊN

The site plan shows four main blocks of land, each divided into individual plots. The plots are numbered and their dimensions are provided in meters. The blocks are arranged in a grid-like fashion, with streets running between them. The surrounding streets are labeled: Đồng Khờ to the north, Ngô Quyền to the east, Tôn Đức Thắng to the south, and Nguyễn Văn Linh to the west. To the east of the main blocks are two more streets: Võ Nguyễn Giáp and Hoa Viên. A scale bar is located at the bottom right of the plan, indicating a distance of 113.3 meters.

Block	Plot Number	Dimensions (m)
Đồng Khờ	1	20,5 x 14,5
	2	25,5 x 12,0
	3	25,5 x 12,0
	4	25,5 x 12,0
	5	20,5 x 11,6
	6	26,5 x 12,0
	7	26,5 x 12,0
	8	26,5 x 12,0
	9	26,5 x 12,3
	10	20,5 x 14,5
	11	25,5 x 12,0
	12	25,5 x 12,0
Ngô Quyền	13	26,5 x 12,0
	14	26,5 x 12,0
	15	26,5 x 12,0
	16	26,5 x 12,0
	17	26,5 x 12,0
	18	26,5 x 12,4
	19	26,5 x 11,7
	20	26,5 x 14,5
	21	25,5 x 12,0
	22	25,5 x 12,0
	23	25,5 x 12,0
	24	25,5 x 12,0
Tôn Đức Thắng	25	20,5 x 13,1
	26	25,5 x 12,0
	27	25,5 x 12,0
	28	25,5 x 12,0
	29	20,5 x 11,8
	30	25,0 x 12,0
	31	25,2 x 12,0
	32	25,2 x 12,0
	33	25,2 x 12,0
	34	25,1 x 12,0
	35	25,1 x 12,0
	36	25,1 x 11,7
Nguyễn Văn Linh	37	20,5 x 13,1
	38	25,5 x 12,0
	39	25,5 x 12,0
	40	25,5 x 12,0
	41	20,5 x 16,6
	42	10,7 x 10,0
	43	10,0 x 10,0
	44	10,0 x 10,0
	45	10,0 x 10,0
	46	10,3 x 10,3
	47	25,0 x 6,6
	48	25,0 x 25,0

ĐỒNG KHỜ

NGÔ QUYỀN

TÔN ĐỨC THẮNG

NGUYỄN VĂN LINH

VÕ NGUYỄN GIÁP

HOA VIÊN

The site plan shows four main residential blocks, each with a grid of plots. The plots are numbered with circled numbers. Dimensions are provided for each plot and the overall blocks. The blocks are arranged in a row, with streets running between them. The surrounding streets are labeled: Đồng Khờ, Ngô Quyền, Tôn Đức Thắng, Nguyễn Văn Linh, Võ Nguyễn Giáp, and Hoa Viên. A scale bar is located at the bottom right of the plan.

Block	Plot Number	Plot Dimensions (m)
Đồng Khờ	1	20,5 x 14,5
	2	25,5 x 12,0
	3	25,5 x 12,0
	4	25,5 x 12,0
	5	20,5 x 11,6
	6	26,5 x 12,0
	7	26,5 x 12,0
	8	26,5 x 12,0
	9	26,5 x 12,3
	10	20,5 x 9,7
	11	25,5 x 12,0
	12	25,5 x 12,0
Ngô Quyền	13	26,5 x 12,0
	14	26,5 x 12,0
	15	26,5 x 12,0
	16	26,5 x 12,0
	17	26,5 x 12,0
	18	26,5 x 12,4
	19	26,5 x 11,7
	20	26,5 x 14,5
	21	26,5 x 12,0
	22	26,5 x 12,0
	23	26,5 x 12,0
	24	26,5 x 12,0
Tôn Đức Thắng	25	20,5 x 11,8
	26	25,2 x 12,0
	27	25,2 x 12,0
	28	25,2 x 12,0
	29	25,1 x 12,0
	30	25,1 x 12,0
	31	25,1 x 11,7
	32	25,1 x 25,1
	33	25,0 x 25,0
	34	25,0 x 25,0
	35	25,0 x 13,1
	36	25,5 x 12,0
Nguyễn Văn Linh	37	20,5 x 16,6
	38	25,0 x 10,7
	39	25,0 x 10,0
	40	25,0 x 10,0
	41	25,0 x 10,0
	42	25,0 x 10,3
	43	25,0 x 6,6
	44	25,0 x 25,0
	45	25,0 x 25,0
	46	25,0 x 25,0
	47	25,0 x 25,0
	48	25,0 x 25,0